

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14 – 7 – 2025

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Hoàng Sơn.

- Bà Trương Ánh Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh, là Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Thái Yến N; sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: khóm B, phường T, thành phố C (nay là phường A), tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Lê Út E; sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã A, thành phố C (nay là phường A), tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Thái Yến N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Út E chung sống vợ chồng vào năm 2019, không tổ chức đám cưới, đến năm 2021 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Út E thường xuyên đi nhậu về xúc phạm và đánh chị rất nhiều lần. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh Út E.

Về con chung: Chị xác định có 01 con chung tên Lê Quang K, sinh ngày 24/6/2021, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

- Đối với anh Lê Út E, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần đến tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ,

hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh Út E vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Út E đã được tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Thái Yến N và anh Lê Út E chung sống vợ chồng vào năm 2019, không tổ chức đám cưới, đến năm 2021 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/3/2021 tại số 16/2021 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Trong quá trình chung sống theo chị N trình bày thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Út E thường xuyên đi nhậu về xúc phạm và đánh chị rất nhiều lần. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh Út E. Đối với anh Út E không đến Tòa án tham gia phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị N xin ly hôn. Xét thấy: Đời sống hôn nhân của anh, chị đã không còn, mâu thuẫn là có xảy ra, hiện nay anh chị mỗi người sống một nơi, anh Út E không có biện pháp hàn gắn vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị được ly hôn anh Út E.

[3] Về con chung: Chị N xác định có 01 con chung tên Lê Quang K, sinh ngày 24/6/2021 hiện đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Đối với anh Út E không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy, hiện cháu K đang sống với chị N, cháu còn nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu K cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Út E không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, chị N yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Anh Út E không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc mức cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, căn cứ nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng và thu nhập của người cấp dưỡng nên mức cấp dưỡng được chấp nhận đối với cháu K mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị N khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thái Yến N về việc xin ly hôn anh Lê Út E.

- Về con chung: Giao cháu Lê Quang K, sinh ngày 24/6/2021 cho chị Thái Yến N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Út E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Út E không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Lê Út E có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị N xác định không có.

- Về nợ chung: Chị N khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Thái Yến N phải chịu 300.000đ. Ngày 22 tháng 4 năm 2025, chị N đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0010716 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Cà Mau) nên được đổi trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lê Út E phải nộp 300.000đ (Chưa nộp).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV 1 - Cà Mau;
- UBND phường An Xuyên,
tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.